

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST

Ngày: 28/7/2023.

V/v: "Tr/c Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc M.

2. Bà Lê Thị Hường.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen—Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương—Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-DS ngày 23/02/2023 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-DS ngày 26/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.**

Địa chỉ: Số x T, Quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D -Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thành T—Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N-chi nhánh Ninh Thuận. Ông Ngô Thành T ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Nữ Huyền T**-Phó trưởng phòng khách hàng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N-Chi nhánh Ninh Thuận tham gia tố tụng. Địa chỉ: Số A đường B, phường K, thành phố P-Ninh Thuận (có mặt).

-Bị đơn: Ông **Lưu Thanh M** -sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N là bà Nguyễn Nữ Huyền T trình bày: Ngày 15/4/2015, ông Lưu Thanh M có ký hợp đồng tín dụng cho vay từng lần trung dài hạn số 0111/NTH/15CD/VCLI với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N-chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, để vay vốn với số tiền là 97.000.000đ (chín mươi bảy triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng. Thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 13,5%/năm (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ), lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, được tính trên nợ gốc thực tế quá hạn và thời gian quá hạn. Trong quá trình vay vốn ông M có trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 59.050.000đ + tiền lãi trong hạn là 15.910.498đ. Kể từ ngày 22/3/2017 thì ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở, thông báo nợ quá hạn nhưng ông M vẫn không trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông M phải trả số nợ

gốc còn lại là 37.950.000đ + lãi trong hạn 28.717.983đ + lãi quá hạn 13.097.640đ (lãi tính đến ngày 14/7/2023). Tổng cộng: 79.765.623đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Lưu Thanh M không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

-Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (HĐXX) từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn Lưu Thanh M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lưu Thanh M phải trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền còn nợ tính đến ngày 14/7/2023 là 79.765.623đồng, trong đó: nợ gốc 37.950.000đ + lãi trong hạn 28.717.983đ + lãi quá hạn 13.097.640đ. Ông M còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N khởi kiện bị đơn ông Lưu Thanh M-là người có hộ khẩu thường trú tại Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nội dung yêu cầu buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định quan hệ pháp luật của vụ án cần giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[1.1] *Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn:* Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Lưu Thanh M vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng họ vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ bị đơn đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. HĐXX căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS, cùng với tài

liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Thanh M phải thanh toán khoản nợ đã vay. Do ông M đã thanh toán cho Ngân hàng được 74.910.498đồng (gồm tiền gốc 59.050.000đ + tiền lãi trong hạn 15.910.498đ). Kể từ ngày 22/3/2017 đến nay, ông M không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ông M nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (bằng 150% của lãi suất trong hạn).

Tại bản tự khai có kê tình hình giao dịch tiền vay mà đại diện Ngân hàng đã nộp xác định ông M còn nợ ngân hàng tính đến tính 14/7/2023 là 79.765.623đ, trong đó: nợ gốc 37.950.000đ + lãi trong hạn 28.717.983đ + lãi quá hạn 13.097.640đ. Ngoài ra ông M còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng.

Từ những tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng đưa ra HĐXX nhận định: Hợp đồng tín dụng số 0111/NTH/15CD/VCLI ngày 15/4/2015 được ký kết giữa ông Lưu Thanh M với Ngân hàng TMCP N-chi nhánh tỉnh Ninh Thuận để vay vốn số tiền 97.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày rút vốn, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 13,5%/ năm và lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ hàng tháng. Đây là giao dịch mà chủ thể tham gia có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự. Giao dịch giữa Ngân hàng với ông M được xác lập tự nguyện và hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên. Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, Ngân hàng có quyền khởi kiện và áp dụng biện pháp cần thiết để đảm bảo việc thu hồi nợ. Đối chiếu tài liệu, chứng cứ mà ngân hàng cung cấp cho Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông M vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng đưa ra.

[2.1] Về mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho vay 13,5%/ năm (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ) và lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng. Thấy rằng: Cách tính lãi suất của Ngân hàng là đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với Điều 91 Luật tổ chức tín dụng và nội dung Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[2.2] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, căn cứ vào Điều 466 BLDS 2015 và Khoản 2 Điều 92 BLTTDS 2015, HĐXX xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa buộc ông M phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền nợ gốc 37.950.000đ + lãi trong hạn 28.717.983đ + lãi quá hạn 13.097.640đ (lãi tính đến ngày 14/7/2023). Tổng cộng 79.765.623đồng.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lưu Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 3.988.000đồng (làm tròn số, cách tính: 5% của 79.765.623đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147; Điều 199; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 117, 280, 351, 357, Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Lưu Thanh M.

Buộc ông Lưu Thanh M phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP N theo khoản vay của hợp đồng tín dụng số 0111/NTH/15CD/VCLI ngày 15/4/2015 với số tiền nợ gốc là 37.950.000đ + lãi trong hạn 28.717.983đ + lãi quá hạn 13.097.640đ (lãi tính đến ngày 14/7/2023). Tổng cộng là 79.765.623đồng (bảy mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn, sáu trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lưu Thanh M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 0111/NTH/15CD/VCLI ngày 15/4/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N và ông Lưu Thanh M cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí: Buộc ông Lưu Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.988.000đồng (ba triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 1.905.000đồng (một triệu, chín trăm linh năm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002966, ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N có mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2023); Bị đơn vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi Cục THADS N;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Xuân Thủy

BÁO CÁO, ĐỀ XUẤT GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Người báo cáo: Dương Thị Xuân Thủy-thẩm phán.

Ngày báo cáo 24/7/2023,

Ngày xét xử 28/7/2023.

Đối với vụ án dân sự: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* giữa:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.**

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

-Bị đơn: Ông **Lưu Thanh M** -sinh năm 1978.

Trú tại: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Tóm tắt nội dung vụ án

Ngày 15/4/2015, ông Lưu Thanh M có ký hợp đồng tín dụng cho vay từng lần trung dài hạn số 0111/NTH/15CD/VCLI với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N-chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, để vay vốn 97.000.000đ (chín mươi bảy triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng. Thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 13,5%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, được tính trên nợ gốc thực tế quá hạn và thời gian quá hạn. Trong quá trình vay vốn ông M có trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 59.050.000đ + tiền lãi trong hạn là 15.910.498đ. Kể từ ngày 22/3/2017 thì ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, thông báo nợ quá hạn nhưng ông M vẫn không trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông M phải trả số nợ gốc còn lại là 37.950.000đ + lãi trong hạn 28.717.983đ + lãi quá hạn 13.097.640đ (lãi tính đến ngày 14/7/2023). Tổng cộng: 79.765.623đồng.

Bị đơn Lưu Thanh M vắng mặt

Nhận định

Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Thanh M phải thanh toán khoản nợ đã vay. Do ông M đã thanh toán cho Ngân hàng được 74.960.498đồng (gồm tiền gốc 59.050.000đ + tiền lãi trong hạn 15.910.498đ). Kể từ ngày 22/3/2017 đến nay, ông M không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ông M nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (bằng 150% của lãi suất trong hạn). Tại bản tự khai có kê tình hình giao dịch tiền vay mà đại diện Ngân hàng đã nộp xác định ông M còn nợ ngân hàng tính đến tính 14/7/2023 là 79.765.623đồng, trong đó: nợ gốc 37.950.000đ + lãi trong hạn 28.717.983đ + lãi quá hạn 13.097.640đ. Ngoài ra ông M còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng.

HĐXX nhận định: Hợp đồng tín dụng số 0111/NTH/15CD/VCLI ngày 15/4/2015 được ký kết giữa ông M với Ngân hàng TMCP N để vay vốn số tiền 97.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày rút vốn, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 13,5%/ năm và lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ hàng tháng. Đây là giao dịch mà chủ thể tham gia có đầy đủ năng lực pháp luật. Giao dịch giữa Ngân hàng với ông M được xác lập tự nguyện và hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên. Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, Ngân hàng có quyền khởi kiện và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo việc thu hồi nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn ông M vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng đưa ra.

Về mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho vay 13,5%/ năm và lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng. Thấy rằng: Cách tính lãi suất của Ngân hàng là đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, căn cứ vào Điều 466 BLDS 2015 và Khoản 2 Điều 92 BLTTDS, HĐXX xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa buộc ông M phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền nợ gốc 37.950.000đ + lãi trong hạn 28.717.983đ + lãi quá hạn 13.097.640đ (lãi tính đến ngày 14/7/2023). Tổng cộng 79.765.623đồng.

Đề xuất hướng giải quyết

*Từ các nhận định trên căn cứ: các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 117, 280, 351, 357, Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Lưu Thanh M.

Buộc ông Lưu Thanh M phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP N theo khoản vay của hợp đồng tín dụng số 0111/NTH/15CD/VCLI ngày 15/4/2015 với số tiền nợ gốc là 37.950.000đ + lãi trong hạn 28.717.983đ + lãi quá hạn 13.097.640đ (lãi tính đến ngày 14/7/2023). Tổng cộng là 79.765.623đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lưu Thanh M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 0111/NTH/15CD/VCLI ngày 15/4/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N và ông Lưu Thanh M cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Ý kiến của Phó Chánh án:

.....

Ý kiến của Chánh án:

.....

Người báo cáo, đề xuất

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 6 năm 2023,
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc M và Bà Lê Thị Hương.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2022/TLST-DS ngày 07/11/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửu Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn-Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình Tài-Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt-CN Ninh Thuận. Ông Trần Đình Tài ủy quyền lại cho ông **Lê Văn Hiệp**—sinh năm 1987—Chuyên viên tổ KHCN phòng khách hàng của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt-CN Ninh Thuận tham gia tố tụng. Địa chỉ: Số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, tp. Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận (có mặt).

Bị đơn:* ông **Kinh Đảng Quốc Thuật, sinh năm: 1980 (có mặt)

và bà **Trượng Thị Thanh Huệ**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Bàu Trúc, P, N, Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1. Bà **Trượng Thị Dinh, sinh năm 1968. 2. Chị **Trượng Thị Rum** - sinh năm 1987. 3. Anh **Trượng Văn Giáo** - sinh năm 1989. 4. Chị **Trượng Thị Hoàng Nhung** - sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Khu phố Bàu Trúc, thị trấn P, N, Ninh Thuận.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về quan hệ tranh chấp: Đây là việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

Biểu quyết 3/3.

2. Điều luật áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 144, Khoản 1 Điều 147; Điều 199; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 117, 280, 351, 357, Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3.

3. Nội dung: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đối với bị đơn ông Kinh Đảng Quốc Thuật và bà Trượng Thị Thanh Huệ. Buộc ông Kinh Đảng Quốc Thuật và bà Trượng Thị Thanh Huệ phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt theo khoản vay của hợp đồng tín dụng số HDTD 62020181519 ngày 19/11/2018 với số tiền nợ gốc là 151.715.000đồng + lãi trong hạn 35.617.037đồng + lãi chậm trả lãi 4.000.529đồng + lãi chậm trả gốc 9.778.322đồng (lãi tính đến ngày 29/5/2023). Tổng cộng là 201.110.888đồng (hai trăm lẻ một triệu, một trăm mười ngàn, tám trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Kinh Đảng Quốc Thuật và bà Trượng Thị Thanh Huệ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng HDTD 62020181519 ngày 19/11/2018 được ký kết giữa Ngân hàng

TMCP Bưu điện Liên Việt và ông Kinh Đảng Quốc Thuật, bà Trương Thị Thanh Huệ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 631/2018/HĐTCBL/CN Ninh Thuận ngày 19/11/2018 được ký kết giữa ông Kinh Đảng Quốc Thuật, bà Trương Thị Thanh Huệ, bà Trương Thị Dinh với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

2. Về chi phí tố tụng: ông Kinh Đảng Quốc Thuật, bà Trương Thị Thanh Huệ phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi phí thẩm định tài sản là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. Về án phí: Ông Kinh Đảng Quốc Thuật, bà Trương Thị Thanh Huệ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.055.000 đồng (mười triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền 4.584.000 đồng (bốn triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002813, ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt và bị đơn Kinh Đảng Quốc Thuật có mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/6/2023); Bị đơn Trương Thị Thanh Huệ và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Biểu quyết 3/3.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 30/5/2023. tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc M và Bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2022/TLST-DS ngày 07/11/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửu Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn-Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình Tài-Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt-CN Ninh Thuận. Ông Trần Đình Tài ủy quyền lại cho ông **Lê Văn Hiệp**—sinh năm 1987-Chuyên viên tổ KHCN phòng khách hàng của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt-CN Ninh Thuận tham gia tố tụng. Địa chỉ: Số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, tp. Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận (có mặt).

Bị đơn:* ông **Kình Đàng Quốc Thuật, sinh năm: 1980 (có mặt)
và bà **Trượng Thị Thanh Huệ**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Bàu Trúc, P, N, Ninh Thuận.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trượng Thị Dinh**, sinh năm 1968.
2. Chị **Trượng Thị Rum** - sinh năm 1987.
3. Anh **Trượng Văn Giáo** - sinh năm 1989.
4. Chị **Trượng Thị Hoàng Nhung** - sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Khu phố Bàu Trúc, thị trấn P, N, Ninh Thuận.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

Xét thấy: Bị đơn bà Trượng Thị Thanh Huệ và những người liên quan vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Quyết định hoãn phiên tòa dân sự thụ lý số 218/2022/TLST-DS ngày 07/11/2022.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 07giờ 30 phút ngày 15/6/2023.

